TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 8 – 2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đương.
- Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lộc Thị H. Sinh năm 198x. Địa chỉ khối C, thị trấn KS, huyện QP, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn V. Sinh năm 198x. Hộ khẩu thường trú xóm X, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lộc Thị H và ông Trần Văn V làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/201x. Từ khi kết hôn đến khoảng tháng 01/2024 vợ chồng sống hạnh phúc, từ tháng 02/2024 đến nay hai người sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay bà Lộc Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Lộc Thị H được ly hôn ông Trần Văn V.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Trần Văn V và bà Lộc Thị H có 02 (Hai) con chung là Trần Thành V – sinh ngày 13/02/201x, Trần Thị Cúc H – sinh ngày 13/7/201x. Từ khi sinh cho đến nay các con chung Trần Thành V, Trần Thị Cúc H sinh sống cùng với bà Lộc Thị H và ông bà ngoại tại

khối Cỏ Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Ly hôn thì bà Lộc Thị H đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung cho bà Lộc Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Lộc Thị H đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 con chung/01 tháng

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lộc Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Theo bản tự khai ghi ngày 12/7/2024, bị đơn trình bày như sau: Ông Trần Văn V thống nhất với ý kiến trình bày của bà Lộc Thị H về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, thời gian ly thân, con chung. Ông Trần Văn V thấy tình cảm vợ chồng đang còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Lộc Thị H.

- Về con chung: Nếu bà Lộc Thị H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông Trần Văn V có nguyện vọng được nuôi con chung là Trần Thành V – sinh ngày 13/02/201x.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Văn V không không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lộc Thị H được ly hôn ông Trần Văn V.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thành V – sinh ngày 13/02/2015, Trần Thị Cúc H – sinh ngày 13/7/201x cho bà Lộc Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Trần Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lộc Thị H với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 con chung/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Lộc Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật. Buộc ông Trần Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Trần Văn V có hộ khẩu thường trú tại xóm 01, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Lộc Thị H có đơn khởi kiện với yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn V và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của bị đơn tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An trình bày tại Công văn số 22 ngày 16/7/2024 và căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Lộc Thị H và ông Trần Văn V làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/201x; việc kết hôn giữa hai người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa bà Lộc Thị H và ông Trần Văn V là hợp pháp. Bà Lộc Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Trần Văn V là có căn cứ để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Trần Văn V cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy các con nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng ông Trần Văn V không tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không thể tiến hành hòa giải để tạo cơ hội cho gia đình đoàn tụ. Hơn nữa từ tháng 02/2024 đến nay, hai người sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, không người nào có biện pháp để gìn giữ tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình. Trong khi đó bà Lộc Thị H kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, điều đó cho thấy bà Lộc Thị H không còn tình cảm vợ chồng với ông Trần Văn V, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lộc Thị H và giải quyết cho bà Lộc Thị H được ly hôn ông Trần Văn V.

[4] Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và bản sao giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã MN, huyện QP cấp ngày 12/6/2024, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Lộc Thị H và ông Trần Văn V có 02 (Hai) con chung là Trần Thành V – sinh ngày 13/02/201x, Trần Thị Cúc H – sinh ngày 13/7/201x. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Trần Văn V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Thành V nhưng xét hiện nay ông Trần Văn V đang đi làm ăn ở miền Bắc nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó các con chung

từ trước đến nay sinh sống ổn định với bà Lộc Thị H. Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Trần Thành V và để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 (Hai) con chung là Trần Thành V, Trần Thị Cúc H cho bà Lộc Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ly hôn thì ông Trần Văn V không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; bà Lộc Thị H được giao chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung nên việc bà Lộc Thị H đề nghị buộc ông Trần Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ để chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần buộc ông Trần Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lộc Thị H với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 con chung/01 tháng, thực hiện từ tháng 8 năm 2024.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lộc Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật. Ông Trần Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Lộc Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lộc Thị H được ly hôn ông Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Trần Thành V – sinh ngày 13/02/201x, Trần Thị Cúc H – sinh ngày 13/7/201x cho bà Lộc Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lộc Thị H với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 (Một) con chung/ 01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 8 năm 2024.

Bà Lộc Thị H được nhận từ ông Trần Văn V số tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 (Một) con chung/01 (Một) tháng, thực hiện từ tháng 8 năm 2024.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lộc Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Lộc Thị H đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009534 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ông Trần Văn V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Bài Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà